

防磁型螺母

EMC Locknut

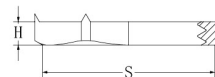


M / PG / G / NPT

CE ROHS

材质: 黄铜镀锌
应用: 螺纹连接或机板开孔螺母固定

Material: Nickel-plated brass
Application: For use with most electrical fittings



规格 Item	产品编号 Code	厚度 (H) Thickness	扳手径 (S) ψ Spanner size	规格 Item	产品编号 Code	厚度 (H) Thickness	扳手径 (S) ψ Spanner size
M12*1.5	HX-LNM12EMC	3	14	PG7	HX-LNPG7EMC	3	15
M14*1.5	HX-LNM14EMC	3	17	PG9	HX-LNPG9EMC	3	18
M16*1.5	HX-LNM16EMC	3	18	PG11	HX-LNPG11EMC	3	21
M18*1.5	HX-LNM18EMC	3	20	PG13.5	HX-LNPG13.5EMC	3	23
M20*1.5	HX-LNM20EMC	3	22	PG16	HX-LNPG16EMC	3.2	25
M22*1.5	HX-LNM22EMC	3.2	24	PG19	HX-LNPG19EMC	3.5	27
M24*1.5	HX-LNM24EMC	3.5	27	PG21	HX-LNPG21EMC	4	30
M25*1.5	HX-LNM25EMC	3.5	27	PG25	HX-LNPG25EMC	4	35
M27*1.5	HX-LNM27EMC	4	30	PG29	HX-LNPG29EMC	4	40
M30*1.5	HX-LNM30EMC	4	32	PG36	HX-LNPG36EMC	5.5	50
M32*1.5	HX-LNM32EMC	4	35	PG42	HX-LNPG42EMC	6	57
M33*1.5	HX-LNM33EMC	4	36	PG48	HX-LNPG48EMC	6.5	64
M36*1.5	HX-LNM36EMC	4	40	PG63	HX-LNPG63EMC	8.5	78
M37*1.5	HX-LNM37EMC	4	40	G1/2	HX-LNG1/2EMC	3	23
M40*1.5	HX-LNM40EMC	4.5	45	G3/4	HX-LNG3/4EMC	4	30
M42*1.5	HX-LNM42EMC	5	45	G1	HX-LNG1EMC	4	40
M47*1.5	HX-LNM47EMC	5.5	50	G1-1/4	HX-LNG1-1/4EMC	5.5	50
M48*1.5	HX-LNM48EMC	5.5	52	G1-1/2	HX-LNG1-1/2EMC	5.5	57
M50*1.5	HX-LNM50EMC	5.5	55	G2	HX-LNG2EMC	6	64
M54*1.5	HX-LNM54EMC	5.5	57	G2-1/2	HX-LNG2-1/2EMC	8.5	78
M60*1.5	HX-LNM60EMC	6	64	G3	HX-LNG3EMC	9	94
M63*1.5	HX-LNM63EMC	6	68	NPT1/2	HX-LNNT1/2EMC	3	23
M64*2	HX-LNM64EMC	6	68	NPT3/4	HX-LNNT3/4EMC	4	30
M72*2	HX-LNM72EMC	8.5	78	NPT1	HX-LNNT1EMC	4	40
M75*2	HX-LNM75EMC	8.5	78	NPT1-1/4	HX-LNNT1-1/4EMC	5.5	50
M80*2	HX-LNM80EMC	9	88	NPT1-1/2	HX-LNNT1-1/2EMC	5.5	57
M88*2	HX-LNM88EMC	9	94	NPT2	HX-LNNT2EMC	6	64
M100*2	HX-LNM100EMC	9	110	NPT2-1/2	HX-LNNT2-1/2EMC	8.5	78
				NPT3	HX-LNNT3EMC	9	94



其他附件
Other Matched Accessories